

**BỘ NỘI VỤ**

**QUYẾT ĐỊNH số 20/2005/QĐ-BNV**  
ngày 27/01/2005 của Bộ trưởng  
Bộ Nội vụ về việc phê duyệt  
bản Điều lệ của Hội Công nghiệp  
bê tông Việt Nam.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày  
20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số  
45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy  
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và  
cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Căn cứ Nghị định của Chính phủ số  
88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy  
định về tổ chức, hoạt động và quản lý  
Hội;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Công  
nghiệp bê tông Việt Nam và của Vụ  
trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bản Điều lệ Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ I ngày 12/11/2004 của Hội thông qua.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Công nghiệp bê

tông Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ****Đỗ Quang Trung****ĐIỀU LỆ Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam**

*(ban hành kèm theo Quyết định số  
20/2005/QĐ-BNV ngày 27 tháng  
01 năm 2005 của Bộ Nội vụ).*

Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam là tổ chức hoạt động khoa học và hoạt động nghề nghiệp, là thành viên Tổng hội Xây dựng Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 57/2004/QĐ-BNV ngày 30/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Chương I****TÊN GỌI - TÊN CHỈ - MỤC ĐÍCH - PHẠM VI HOẠT ĐỘNG****Điều 1.** Tên gọi

Tên gọi chính thức của Hội: Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Concrete Association - Tên viết tắt: VCA.

**Điều 2.** Tôn chỉ, mục đích

2.1. Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam là một tổ chức xã hội nghề nghiệp của các tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực bê tông (bao gồm vật liệu, thiết kế, sản xuất, chế tạo cấu kiện và thiết bị, thi công, kiểm tra chất lượng, thử nghiệm, nghiên cứu và đào tạo).

Mọi tổ chức và cá nhân thành viên của Hội đều hoạt động tự nguyện, theo nguyên tắc dân chủ tập trung, thiếu số phục tùng đa số, vì quyền lợi của Hội và mỗi thành viên.

2.2. Mục đích hoạt động của Hội: Mục đích hoạt động của Hội là tập hợp các tổ chức và cá nhân hoạt động liên quan đến lĩnh vực bê tông và bê tông cốt thép trong cả nước, cùng nhau phấn đấu phát triển ngành bê tông Việt Nam đạt trình độ khoa học công nghệ ngang tầm khu vực và thế giới, đảm bảo phát triển nghề nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh, vì sự phát triển của ngành xây dựng Việt Nam và vì quyền lợi của mỗi thành viên của Hội.

### **Điều 3.** Phạm vi hoạt động

3.1. Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, có tư cách pháp nhân, tự trang trải về tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của mình. Trụ sở chính của Hội đặt tại Hà Nội. Khi cần, Hội có thể đặt văn phòng đại diện ở các địa phương.

3.2. Hội có con dấu, có tài khoản đặt tại các Ngân hàng (bằng tiền Việt Nam và bằng ngoại tệ), có cơ quan ngôn luận

(như Báo, Tạp chí, ấn phẩm, Website v.v..).

## *Chương II*

### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

#### **Điều 4.** Nhiệm vụ

Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam có những nhiệm vụ sau đây:

4.1. Phối hợp hoạt động của các đơn vị và cá nhân Hội viên của Hội đoàn kết tương thân tương ái, cùng nhau phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp để xây dựng ngành bê tông Việt Nam không ngừng lớn mạnh, góp phần đẩy nhanh tiến trình phát triển ngành xây dựng Việt Nam.

4.2. Thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện, giám định xã hội và giám định kỹ thuật khi có yêu cầu đối với các chính sách, chương trình phát triển và những vấn đề kỹ thuật thuộc lĩnh vực bê tông, vật liệu và kết cấu bê tông. Tư vấn kỹ thuật trong thiết kế, chế tạo, thi công, mua bán và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực bê tông và công nghệ bê tông.

4.3. Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án nghiên cứu phát triển, biên soạn tiêu chuẩn, quy trình quy phạm kỹ thuật, tổng kết đánh giá tiến bộ kỹ thuật về bê tông, vật liệu, công nghệ bê tông và bê tông cốt thép.

4.4. Truyền bá thông tin khoa học và

công nghệ thuộc lĩnh vực bê tông và công nghệ bê tông thông qua các hội thảo trong nước và quốc tế, tọa đàm chuyên đề, các ấn phẩm thông tin KHCN.

4.5. Tổ chức sinh hoạt nghề nghiệp giữa các đơn vị thành viên của Hội nhằm trao đổi kinh nghiệm và tìm giải pháp hỗ trợ sản xuất kinh doanh, nâng cao trình độ và đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cán bộ.

4.6. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ KHCN và trình độ chuyên môn về bê tông cho các cán bộ kỹ thuật thuộc Hội.

4.7. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên theo quy định của pháp luật.

4.8. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực bê tông và mọi hoạt động KHCN phục vụ phát triển ngành bê tông ở Việt Nam.

4.9. Thực hiện chế độ báo cáo với Bộ Nội vụ và Tổng hội XDVN theo quy định.

4.10. Phát triển các hội viên tập thể và cá nhân, làm cho Hội ngày một vững mạnh.

4.11. Thực hiện nhiệm vụ Hội thành viên của Tổng hội Xây dựng Việt Nam.

### **Điều 5. Quyền hạn**

Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam có những quyền hạn sau đây:

5.1. Chủ động đề xuất và kiến nghị với các cơ quan quản lý nhà nước về các chính sách và giải pháp liên quan đến

phát triển công nghiệp bê tông ở Việt Nam.

5.2. Được ký các hợp đồng nghiên cứu triển khai với các cơ quan chức năng quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trong và ngoài nước để tăng cường khả năng tài chính của Hội.

5.3. Được lập ra một số tổ chức hoạt động tư vấn, đào tạo, làm dịch vụ khoa học kỹ thuật và công nghệ theo quy định của pháp luật.

5.4. Được nhận các khoản tài trợ của các đơn vị trong nước và quốc tế để đẩy mạnh hoạt động công tác Hội.

5.5. Hội được pháp luật bảo vệ và được quyền bảo vệ các thành viên của Hội trước pháp luật.

5.6. Được gia nhập các tổ chức quốc tế cùng chuyên ngành bê tông theo quy định của pháp luật.

## *Chương III*

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 6. Hội viên**

Hội viên Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam gồm có:

**6.1. Hội viên tập thể:** Là các Tổ chức của Việt Nam hoạt động sản xuất, kinh doanh, tư vấn kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và đào tạo thuộc lĩnh vực bê tông, bê tông cốt thép và vật liệu bê tông trong cả nước. Mỗi đơn vị hội viên tập thể có một người đại diện là thủ trưởng đơn vị hoặc

một người do thủ trưởng đơn vị chỉ định. Người đại diện đơn vị hội viên tập thể được gọi là Hội viên đại diện.

**6.2. Hội viên cá nhân:** Công dân Việt Nam là các nhà khoa học, cán bộ giảng dạy đào tạo, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và các doanh nhân hoạt động trong lĩnh vực bê tông, bê tông cốt thép và vật liệu bê tông tình nguyện gia nhập Hội.

**6.3. Điều kiện gia nhập Hội:** Mỗi đơn vị và cá nhân muốn trở thành Hội viên của Hội cần gửi cho Hội bản đăng ký gia nhập Hội theo mẫu quy định. Ban chấp hành Hội sẽ xem xét quyết định và thông báo cho tất cả Hội viên được biết. Khi không hợp được Ban chấp hành Hội thì Ban thường vụ Hội sẽ xem xét quyết định và báo cáo với Ban chấp hành vào kỳ họp gần nhất.

Hội viên muốn ngừng sinh hoạt Hội thì phải gửi ý kiến bằng văn bản cho Hội. Ban chấp hành hoặc Ban thường vụ Hội sẽ xem xét quyết định thời gian ngừng sinh hoạt Hội của Hội viên đó.

**6.4. Hội viên danh dự:** Là những công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài không phải là Hội viên chính thức của Hội, nhưng có uy tín lớn và có nhiều đóng góp cho Hội thì được Hội tôn vinh là Hội viên danh dự của Hội. Hội viên danh dự không tham gia bầu cử và ứng cử vào Ban chấp hành Hội, không được biểu quyết các vấn đề của Hội nhưng được mời tham dự các buổi sinh hoạt thích hợp của Hội và được hỏi ý kiến về những vấn đề cần thiết khác trong hoạt động hội.

## Điều 7. Nghĩa vụ của Hội viên

7.1. Thực hiện đúng Điều lệ Hội và quy định của Tổng hội XDVN. Thực hiện nghị quyết Đại hội và quyết định của Ban chấp hành và Ban thường vụ Hội. Thực hiện các cam kết và thỏa thuận giữa các Hội viên của Hội.

7.2. Tham gia vào các hoạt động của Hội. Đoàn kết, hợp tác giúp đỡ các Hội viên khác. Tuyên truyền phát triển Hội viên mới.

7.3. Bảo vệ danh dự của Hội và quyền lợi của Hội viên trước pháp luật.

7.4. Tham gia sinh hoạt Hội và đóng Hội phí theo quy định.

## Điều 8. Quyền lợi của Hội viên

8.1. Được nêu ý kiến với Ban thường vụ Hội xem xét và kiến nghị với các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về vấn đề thuộc cơ chế, chính sách nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của các Hội viên.

8.2. Được Hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp trước pháp luật, hoặc làm trung gian hòa giải những tranh chấp giữa các Hội viên. Được Hội hỗ trợ giải pháp trong hoạt động nghề nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh.

8.3. Được tham gia các hội nghị khoa học và các lớp tập huấn kỹ thuật do Hội tổ chức. Được Hội cung cấp các số liệu thông tin trong ngành bê tông, các tiêu chuẩn kỹ thuật về bê tông mới ban hành và các ấn phẩm thông tin do Hội xuất bản. Được tham gia vào trang website và các ấn phẩm thông tin của Hội.

8.4. Được tham dự và biểu quyết thông qua nghị quyết của các hội nghị do Hội tổ chức. Được ứng cử và bầu cử vào Ban chấp hành Hội.

#### Chương IV

### TỔ CHỨC CỦA HỘI

#### Điều 9. Nguyên tắc tổ chức của Hội

Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam là tổ chức tự nguyện, hoạt động theo nguyên tắc dân chủ thảo luận để đi đến nhất trí, khi biểu quyết thì thiểu số phục tùng đa số. Mọi ý kiến và kiến nghị của Hội viên đều được Hội tôn trọng và xem xét giải quyết thích hợp trên cơ sở pháp luật Nhà nước, Điều lệ Hội và quy định của Tổng hội XDVN.

Hệ thống tổ chức của Hội gồm có: Đại hội toàn quốc; Ban chấp hành Hội; Ban thường vụ Hội; Ban kiểm tra; Văn phòng và các đơn vị trực thuộc Hội.

#### Điều 10. Đơn vị trực thuộc Hội

Hội có các đơn vị trực thuộc là các Ban của Hội, các trung tâm hoặc công ty thuộc Hội, các văn phòng đại diện ở các địa phương. Việc thành lập hoặc giải tán các đơn vị trên do Ban Thường vụ quyết định và phải tuân theo quy định của pháp luật.

#### Điều 11. Đại hội toàn quốc của Hội

11.1. Đại hội toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, được họp thường lệ 3 năm một lần. Đại hội bất thường có thể

được triệu tập khi có ít nhất 2/3 ủy viên BCH hoặc 1/2 tổng số hội viên tập thể và hội viên cá nhân của Hội yêu cầu họp.

#### 11.2. Nhiệm vụ của Đại hội toàn quốc:

- Tổng kết đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ và đề ra phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ tới.

- Thông qua sửa đổi Điều lệ Hội (nếu có).

- Bầu Ban chấp hành và Ban kiểm tra của Hội.

#### Điều 12. Ban chấp hành Hội

12.1. Ban chấp hành Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam (viết tắt là BCH Hội) là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội. Số lượng ủy viên BCH Hội của mỗi nhiệm kỳ do Đại hội toàn quốc quyết định và trực tiếp bầu ra. Tùy theo yêu cầu công việc, số ủy viên BCH có thể được bổ sung, nhưng không quá 20% số ủy viên hiện có. Việc bổ sung ủy viên BCH sẽ do Ban thường vụ Hội quyết định và báo cáo BCH. Ủy viên BCH Hội có nguyện vọng không tiếp tục tham gia BCH thì cần nêu ý kiến bằng văn bản gửi Ban thường vụ Hội để xem xét quyết định và báo cáo BCH.

12.2. BCH Hội họp bầu ra Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký, các Phó tổng thư ký (nếu cần), trưởng Ban kiểm tra và một ủy viên thường trực của Hội.

12.3. Ban chấp hành Hội họp định kỳ 6 tháng một lần. Khi cần họp đột xuất do nhu cầu công việc thì Ban thường vụ sẽ triệu tập. Nghị quyết của Hội nghị BCH

cần được thông báo đến tất cả Hội viên của Hội.

**Điều 13.** Ban thường vụ và Cơ quan thường trực Hội

13.1. Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Tổng thư ký, ủy viên thường trực và Trưởng Ban kiểm tra hợp thành Ban thường vụ Hội. Chủ tịch hoặc một Phó chủ tịch thường trực do Chủ tịch chỉ định, Tổng thư ký và ủy viên thường trực BCH hợp thành cơ quan Thường trực Hội.

Ban thường vụ Hội có nhiệm vụ điều hành hoạt động của Hội trong thời gian giữa hai kỳ họp BCH Hội.

13.2. Cơ quan thường trực Hội có nhiệm vụ thường trực hàng ngày giải quyết công việc của Hội, đề xuất ý kiến và dự thảo các tài liệu sẽ thảo luận tại các phiên họp Ban thường vụ và BCH Hội, thực hiện chế độ thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội.

13.3. Tùy theo yêu cầu công việc, các phiên họp Ban thường vụ Hội sẽ do Thường trực Hội kiến nghị, Chủ tịch Hội quyết định triệu tập.

13.4. Tùy theo yêu cầu công tác, Ban thường vụ Hội quyết định thành lập các tổ chức hoạt động tư vấn, đào tạo, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

**Điều 14.** Chủ tịch Hội

Chủ tịch Hội có những nhiệm vụ sau đây:

14.1. Duy trì mọi hoạt động của Hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội; chủ trì các phiên họp

Ban thường vụ và BCH Hội; điều hành việc triển khai Nghị quyết Đại hội toàn quốc và các Nghị quyết của Ban thường vụ và BCH Hội.

14.2. Thay mặt Ban thường vụ Hội ký quyết định thành lập các cơ quan, tổ chức và đơn vị trực thuộc Hội, quyết định bổ nhiệm chức danh và phụ cấp trách nhiệm cán bộ thuộc Văn phòng Hội, quyết định tuyển dụng và chế độ phụ cấp cán bộ Văn phòng Hội, quyết định kết nạp Hội viên mới và xóa tên Hội viên, các Quy chế, Điều lệ hoạt động Hội.

14.3. Là người đại diện của Hội tham gia các tổ chức Hội khoa học và nghệ thuật quốc tế. Khi cần có thể ủy quyền cho một Phó chủ tịch thay mặt làm người đại diện.

14.4. Là chủ tài khoản ngân hàng của Hội. Khi cần có thể ủy nhiệm cho một Phó chủ tịch và Tổng thư ký Hội thay mặt ký duyệt các chứng từ liên quan đến hoạt động tài chính của Hội tại các Ngân hàng.

**Điều 15.** Phó chủ tịch Hội

15.1. Phó chủ tịch Hội có nhiệm vụ chỉ đạo một mặt hoạt động hoặc một số tổ chức của Hội do Chủ tịch Hội phân công. Khi cần, Chủ tịch Hội có thể cử một Phó chủ tịch thường trực để thay mặt Chủ tịch điều hành mọi công việc của Hội khi Chủ tịch vắng mặt. Phó chủ tịch thường trực đồng thời trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Cơ quan văn phòng Hội.

15.2. Các Phó chủ tịch thực hiện chế độ thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội.

**Điều 16.** Tổng thư ký Hội

Tổng thư ký Hội chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội và Phó chủ tịch thường trực phân công, đồng thời trực tiếp điều hành hoạt động của Văn phòng Hội.

**Điều 17.** Ban kiểm tra của Hội

17.1. Ban kiểm tra của Hội do Đại hội toàn quốc của Hội bầu ra theo hình thức giơ tay biểu quyết một lần bản danh sách do Ban thường vụ giới thiệu. Ban kiểm tra của Hội gồm có Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên. Trưởng Ban kiểm tra đồng thời là một ủy viên của Ban thường vụ Hội.

17.2. Ban kiểm tra có nhiệm vụ giúp Ban thường vụ thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội toàn quốc, các Nghị quyết của Ban thường vụ và Ban chấp hành Hội, kiểm tra hoạt động của BCH và Ban thường vụ, kiểm tra tài chính của Hội, giải quyết các thư khiếu tố có liên quan đến Hội viên và đơn vị thuộc Hội.

*Chương V***TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA HỘI****Điều 18.** Tài sản và tài chính của Hội

18.1. Tài sản của Hội được quản lý theo Quy chế quản lý tài sản của Hội do Chủ tịch Hội ký ban hành và theo quy định của pháp luật.

## 18.2. Tài chính của Hội

Tài chính của Hội gồm có:

- Hội phí của Hội. Hội phí được quản lý theo Quy chế do BCH Hội quy định.

- Các nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu, triển khai các hợp đồng dịch vụ KHKT do Hội thực hiện.

- Các nguồn hỗ trợ của Nhà nước, các doanh nghiệp và cơ quan trong nước, các tổ chức quốc tế.

- Nguồn thu từ các lớp tập huấn chuyên đề, tiền bán các ấn phẩm khoa học và kỹ thuật.

Tài chính của Hội được quản lý và sử dụng theo Quy chế quản lý tài chính do Chủ tịch Hội ký ban hành, và các quy định, hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính.

18.3. Khi Hội giải thể hoặc bị giải thể thì toàn bộ tài sản và số dư tài chính được xử lý theo quy định của pháp luật.

*Chương VI***KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT****Điều 19.** Khen thưởng

Hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội sẽ được Hội khen thưởng, hoặc đề nghị Tổng hội XĐVN, Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam, Bộ Nội vụ khen thưởng.

**Điều 20.** Kỷ luật

Hội viên vi phạm Điều lệ Hội, làm tổn hại đến uy tín của Hội sẽ bị xử lý kỷ luật

dưới các hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến xóa tên trong danh sách Hội. Hội viên vi phạm luật pháp Nhà nước sẽ bị xử lý theo pháp luật.

### Chương VII

## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 21. Sửa đổi Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội toàn quốc của Hội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội.

### Điều 22. Hiệu lực thi hành

Bản Điều lệ này gồm 7 Chương, 22 Điều đã được Đại hội toàn quốc Hội Công nghiệp bê tông Việt Nam thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2004 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ./.

## BỘ XÂY DỰNG

**THÔNG TƯ số 01/2005/TT-BXD ngày 21/01/2005 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà.**

*Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP*

*ngày 04/3/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà (sau đây gọi tắt là ND 126);*

*Để nâng cao hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà, Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của ND 126 như sau:*

### 1. Phạt cảnh cáo:

Phạt cảnh cáo là hình thức phạt chính đối với hành vi vi phạm lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ví dụ như: một hộ gia đình vừa đào móng có vi phạm, khi người có thẩm quyền xử phạt phát hiện, nhắc nhở đã tự giác đình chỉ, hoàn trả lại mặt bằng; người đổ rác, đổ vật liệu, phế thải không đúng quy định, khi người có thẩm quyền xử phạt phát hiện, nhắc nhở đã tự giác dọn sạch đổ đúng nơi quy định và một số vi phạm khác.

Ngoài hình thức phạt cảnh cáo, trong trường hợp cụ thể đối tượng vi phạm hành chính còn bị áp dụng các biện pháp